

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849008	Máy điện	3	94	Trương Tấn	11136	01		2	1	2	C.E503	DDE1251	123456789012-----
2			3	94	Trương Tấn	11136			6	1	2	C.E205	DDE1251	123456789012-----
3	849010	Điện tử công suất	3	70	Trương Tấn	11136	01		4	8	3	C.E102	DDE1241	1234567890-----
4	849010	Điện tử công suất	3	24	Trương Tấn	11136	01	01	4	1	5	C.A406	DDE1241	-2-4-6-8-0-2-----
5	849010	Điện tử công suất	3	23	Trương Tấn	11136	01	02	4	1	5	C.A406	DDE1241	1-3-5-7-9-1-----
6	849010	Điện tử công suất	3	23	Trương Tấn	11136	01	03	5	1	5	C.A406	DDE1241	123456-----
7	849307	Bảo vệ rơ le và tự động hóa trong hệ thống điện	3	27	Hà Triệu Phú	11409	01		3	1	3	C.A406	DDE1241	1234567890-----
8			3	27	Hà Triệu Phú	11409			6	4	2	C.A406	DDE1241	1234567890-----
9	849401	Khí cụ điện và trang bị điện	3	47	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	8	3	C.B105	DDE1251	123456789-----
10			3	47	Nguyễn Xuân Tiên	11274			5	1	2	C.B105	DDE1251	123456789-----
11	849402	Thực hành máy điện và khí cụ điện	2	27	Trương Tấn	11136	01		3	6	5	C.A406	DDE1241	123456789012-----
12	849404	Truyền động điện và vận hành hệ thống điện	3	29	Hà Triệu Phú	11409	01		5	1	3	C.A110	DDE1231	123456789012345---
13	849404	Truyền động điện và vận hành hệ thống điện	3	27	Hà Triệu Phú	11409	02		3	4	2	C.A406	DDE1241	123456789-----
14			3	27	Hà Triệu Phú	11409			6	1	3	C.A406	DDE1241	123456789-----
15	849406	Thiết kế nhà máy điện và trạm biến áp	3	29	Hà Triệu Phú	11409	01		4	8	3	C.A110	DDE1231	123456789012345---
16	849407	Thiết kế năng lượng gió và mặt trời	3	29	Hà Triệu Phú	11409	01		3	6	5	C.A403	DDE1231	123456789012-----
17	849408	Thực hành hệ thống điện	2	29	Trương Tấn	11136	01		3	1	5	C.A403	DDE1231	123456789-----
18	849408	Thực hành hệ thống điện	2	29	Trương Tấn	11136	02		2	6	5	C.A404	DDE1241	123456789-----
19	849413	Kỹ thuật chiếu sáng	3	29	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		5	6	5	C.A403	DDE1231	123456789012-----
20	849416	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 1	3	35	Hà Triệu Phú	11409	01		2	6	3	C.B004	DDE1221	123456789012345---
21	849417	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 2	3	35	Trương Tấn	11136	01		6	8	3	C.E202	DDE1221	123456789012345---
22	849418	Chuyên đề tốt nghiệp kỹ thuật điện 3	4	35	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		2	1	5	C.A402	DDE1221	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	849501	Tính toán sửa chữa máy điện	3	27	Hà Triệu Phú	11409	01		4	6	2	C.A406	DDE1241	123456789012-----
24			3	27	Hà Triệu Phú	11409			5	6	2	C.A406	DDE1241	123456789012-----
25	849502	Đồ án kỹ thuật điện 1	1	27	Nguyễn Xuân Tiên	11274	01		6	6	5	C.A406	DDE1241	1---56-----
26	850007	Vật lý A1	3	75	Nguyễn Việt Long	11339	01		4	8	3	C.A204	DDE1261	123456789-----
27			3	75	Nguyễn Việt Long	11339			5	9	2	C.E102	DDE1261	123456789-----
28	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	75	Trần Minh Nhật	11033	01		2	8	3	C.C101	DDE1261	1234567890-----
29	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	33	Trần Minh Nhật	11033	01	01	3	4	2	C.A108	DDE1261	12345678-----
30			3	33	Trần Minh Nhật	11033			3	6	2	C.A108	DDE1261	12345678-----
31	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	32	Trần Minh Nhật	11033	01	02	4	1	3	C.A108	DDE1261	1234567890-----
32	850021	Điện tử số	3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		5	6	2	C.A204	DDE1251	123456789012-----
33			3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	4	2	C.A204	DDE1251	123456789012-----
34	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	94	Bùi Công Giao	11143	01		3	1	3	C.A204	DDE1251	1234567890-----
35	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	49	Bùi Công Giao	11143	01	01	6	8	3	C.A301	DDE1251	1234567890-----
36	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	01	02	5	8	3	C.A109	DDE1251	1234567890-----
37	850402	Giải tích mạch điện	3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608	01		2	6	2	C.C101	DDE1261	123456789-----
38			3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608			5	3	3	C.E102	DDE1261	123456789-----
39	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Trần Thiện Huân	11680	01		2	3	3	C.E102	DDE1251	1234567890-----
40	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	01	3	6	5	C.A404	DDE1251	1-3-5-7-9-1-----
41	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	02	3	6	5	C.A404	DDE1251	-2-4-6-8-0-2-----
42	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Trần Thiện Huân	11680	01	03	7	6	5	C.A404	DDE1251	1-3-5-7-9-1-----
43	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		7	1	3	C.E102	DDE1251	1234567890-----
44	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	01	4	6	5	C.A405	DDE1251	-2-4-6-8-0-2-----
45	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	02	4	6	5	C.A405	DDE1251	1-3-5-7-9-1-----
46	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	03	3	6	5	C.A405	DDE1251	-2-4-6-8-0-2-----
47	851003	Thực hành kỹ thuật điện	2	29	Nguyễn Anh Tuấn	11608	01		2	1	5	C.A406	DDE1231	123456789012-----
48	861301	Triết học Mác - Lênin	3	120	Vũ Công Thương	11298	04		3	8	3	C.A302	DDE1261	123456789-----
49			3	120	Vũ Công Thương	11298			6	1	2	C.A411	DDE1261	123456789-----
50	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	30	Tô Thị Hương	11741	07		2	3	3	C.S_A01	DDE1261	1234567890-----
51	864005	Giải tích 1	3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987	03		4	6	2	C.E402	DDE1261	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
52	864005	Giải tích 1	3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987	03		6	6	2	C.E402	DDE1261	12345678901-----
53	864007	Đại số tuyến tính	3	150	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144	02		5	6	3	C.A001	DDE1261	123456789-----
54			3	150	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144			6	4	2	C.E402	DDE1261	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu